

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NGẠN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2019/HS-ST
Ngày 22-11-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đăng Thanh, ông Nguyễn Tất Bấy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Minh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Minh Đức - Kiểm sát viên.

Trong các ngày từ 21 đến 22 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 67/2019/HSST ngày 20 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 96/2019/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Tiến T1**, sinh năm 1993; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn X, xã M, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 12/12; Con ông Nguyễn Văn T9, sinh năm 1968 và con bà Bùi Thị L9, sinh năm 1970; Vợ là Nguyễn Thị H9, sinh năm 1993; Con: Có 01 con, sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại tại địa phương (Có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn T2**, sinh năm 1994; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn X, xã M, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 9/12; Con ông Nguyễn Văn Th9, sinh năm 1971 và con bà Nguyễn Thị Tr9, sinh năm 1973; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại tại địa phương (Có mặt tại phiên tòa).

*** Người bị hại:** Anh Phạm Văn M, sinh năm 1990 (Vắng mặt).

Trú quán: Thôn H, xã M, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà Chu Thị V, sinh năm 1964.

Trú quán: Thôn X, xã M, huyện L, tỉnh Bắc Giang (Vắng mặt).

*** Người làm chứng:**

1. Anh Phạm Ngọc H, sinh năm 1988 (Có mặt).
Trú quán: Thôn Ngọc Nương, xã M, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.
2. Anh Nguyễn Hữu H2, sinh năm 1995 (Vắng mặt).
Trú quán: Thôn H, xã M, huyện L, tỉnh Bắc Giang.
3. Anh Nguyễn Hữu Q, sinh năm 1992 (Vắng mặt).
Trú quán: Thôn H, xã M, huyện L, tỉnh Bắc Giang.
4. Anh Nguyễn Tiến T3, sinh năm 1991 (Có mặt).
Trú quán: Thôn X, xã M, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 02/12/2018, Nguyễn Tiến T1, Nguyễn Văn T2, Nguyễn Văn T4, Nguyễn Tiến T3 (là anh trai T1) và Phạm Ngọc H cùng nhau đến quán Karaoke Q của gia đình bà Chu Thị V trú tại thôn X, xã M để hát Karaoke. Khi cả nhóm đang hát ở trong phòng thì có anh Phạm Văn M vào mời bia (anh M cũng đang hát cùng bạn ở phòng bên cạnh). Do nhóm của T1 đã uống nhiều nên khi anh M vào mời không ai uống nữa nên hai bên có xảy ra lời qua tiếng lại. Sau đó nhóm của T1 không hát nữa mà đi ra bàn uống nước ở khu vực quầy bán hàng ngồi. Còn anh M đi về phòng hát của mình hát tiếp. Khi anh M về phòng hát của mình được khoảng 10 phút thì Nguyễn Tiến T3 có vào phòng hát của anh M gọi anh M ra để hỏi chuyện về việc mâu thuẫn giữa anh M và Nguyễn Tiến T1 từ trước. Khi anh M vừa đi ra khỏi cửa phòng khách để đến chỗ nhóm của T1 ngồi thì bị Nguyễn Văn T4 cầm 01 chiếc chổi lau nhà ở cửa quán đập về phía anh M nhưng không trúng vào người, chiếc chổi bị gãy cán. Lúc này anh M lùi vào bên trong phòng khách đóng cửa kính phòng khách lại thì T3 đi vào dùng tay du anh M từ trong phòng khách ra phía ngoài quầy bán hàng, mục đích để anh M ra về không đánh nhau nữa. Khi T3 du anh M ra đến sát quầy bán hàng thì Nguyễn Văn T4 cầm chiếc cán chổi bị gãy lúc trước đập về phía anh M trúng vào tay trái anh M, anh M đi vào khu vực quầy thanh toán để tránh. Lúc này Nguyễn Tiến T1 đi ra chỗ để kết bia của gia đình bà V ở cạnh tường lấy 01 chai bia Hà Nội rồi đi đến chỗ anh M đứng, T1 cầm chai bia ở tay phải đập một nhát vào đầu anh M làm chai bia bị vỡ ra. Sau đó T1 tiếp tục dùng tay đâm vào mặt anh M, kéo anh M ra phía ngoài quầy bán hàng dùng tay ấn đầu anh M chúi xuống đất. Lúc này Nguyễn Văn T4 cầm 01 chai bia đến đập vào đầu anh M rồi Tín, T1, T4 cùng nhau dùng chân tay không lao vào đánh anh M. Anh M được mọi người kéo vào trong phòng khách thì T4 tiếp tục đi lấy 01 chai bia đi theo anh M vào phòng khách dùng chai bia đập 01 nhát vào đầu anh M làm anh M ngã xuống nền nhà rồi T4 tiếp tục dùng chân giẫm lên người anh M. Sau đó anh M được mọi người đưa đi cấp cứu tại trạm y tế xã M sau đó được chuyển đến Trung tâm y tế huyện Lục Ngạn điều trị vết

thương, sau đó anh M được chuyển đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang điều trị từ ngày 03/12/2019 đến ngày 10/12/2019 thì ra viện.

Ngày 18/12/2018 anh Phạm Văn M có đơn gửi Công an huyện Lục Ngạn đề nghị xử lý những người đã đánh gây thương tích cho mình.

Hồi 18 giờ 00 phút 02/12/2018 cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Lục Ngạn đã tiến hành khám nghiệm hiện trường. Quá trình khám nghiệm hiện trường thu giữ 01 vỏ chai bia Hà Nội; 03 dấu vết nghi máu được niêm phong bì thư, 01 chiếc chổi lau nhà, cán bằng kim loại đã sử dụng; 01 đầu tay cầm cán chổi lau nhà, bằng nhựa; một số vỡ của vỏ chai bia Hà Nội, bát sứ, chén.

Hồi 19 giờ 00 phút ngày 02/12/2018 cơ quan điều tra tiến hành trích xuất thu giữ hình ảnh Camera an ninh tại gia đình bà Chu Thị V ghi lại diễn biến vụ việc.

Tại giấy chứng nhận thương tích số 103 ngày 20/12/2018 của Bệnh viện đa khoa khu vực Lục Ngạn xác định anh M vào viện hồi 17 giờ 39 phút ngày 02/12/2018, ra viện lúc 19 giờ 50 phút ngày 02/12/2018. Tình trạng thương tích lúc vào viện:

1. Vùng thái dương đỉnh có 02 vết thương rách da, mỗi vết dài 0,5cm.
2. Vùng đỉnh có vết thương đã khâu, cắt chỉ vết thương kiểm tra: Vết thương dạng đập hình chữ Y, rách da dài 04cm.
3. Vùng chán (P) có vết thương 06 cm: Kiểm tra: Vết thương sắc gọn, đỉnh cân Galia, lộ xương hộp sọ.
4. Góc hàm (P) ngay sát dải tai phải có vết thương rách da 02cm.
5. Sưng nề vùng gáy (02x02)cm.

Tại giấy chứng nhận thương tích ngày 04/01/2019 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang xác định anh Phạm Văn M vào viện hồi 00 giờ 50 phút ngày 03/12/2018, ra viện ngày 10/12/2018. Tình trạng thương tích lúc vào viện:

- Mặt sưng nề, sây sát.
- 03 vết thương da đầu vùng trán đỉnh thái dương phải, kích thước 03cm, 04cm, 01 cm đã khâu.
- 01 vết thương cằm phải kích thước 03cm đã khâu.
- Há ngậm miệng hạn chế.
- CT-Scanner: gãy thành trên xoang hàm trái (sàn ổ mắt trái) có mảnh xương rời di lệch vào trong xoang hàm. Tụ dịch xoang hàm trái. Đụng dập, tụ khí phần mềm vùng đỉnh hai bên.

Ngày 09/01/2019, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn đã ra Quyết định trưng cầu giám định đối với thương tích của anh Phạm Văn M. Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 8641/19/TgT ngày 10/01/2019 của Trung tâm giám định pháp y - Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang kết Luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:
 - Thương tích vết sẹo vùng trán đỉnh thái dương phải kích thước (4x0,2) cm: 1%.
 - Thương tích vết sẹo vùng trán đỉnh thái dương phải kích thước (2x0,5)cm: 1%.

- Thương tích vết sẹo vùng trán đỉnh thái dương phải kích thước (0,5x0,5)cm: 1%.
- Thương tích chàm thương vùng mặt không còn dấu vết + CT sọ não – hàm mặt: Hình ảnh vỡ trần xoang hàm trái cũ. Các cuốn mũi dưới hai bên phì đại. Vách ngăn mũi lệch sang phải: 11%.

- Thương tích vết sẹo cằm phải: 1%.

2. Căn cứ Bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ y tế, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 15% (Mười lăm phần trăm).

3. Kết luận khác:

- Vật gây thương tích: Các thương tích do vật cứng gây nên.
- Các thương tích không ảnh hưởng đến thẩm mỹ.
- Trong giám định pháp y không sử dụng thuật ngữ “Cố tật” mà chỉ xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do di chứng vết thương, chấn thương gây ra tại thời điểm giám định.

Ngày 05/3/2019 cơ quan điều tra tiến hành thực nghiệm điều tra theo lời khai của người bị hại, những người liên quan, người làm chứng.

Ngày 13/3/2019, cơ quan điều tra Công an huyện Lục Ngạn đã ra Quyết định trưng cầu giám định bổ sung về cơ chế hình thành các vết thương của anh M có phù hợp với tình huống thực nghiệm điều tra không. Tại Bản kết luận giám định pháp y bổ sung số 8742/19/TgT ngày 20/03/2019 của Trung tâm giám định pháp y - Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang kết luận:

- Cơ chế hình thành thương tích, vật gây thương tích: Các thương tích do vật cứng gây nên. Không xác định được chiều hướng hình thành các thương tích trên cơ thể Phạm Văn M.

- Theo tình huống thực nghiệm điều tra thì các dấu vết thương tích của anh Phạm Văn M phù hợp với nội dung như trong biên bản thực nghiệm điều tra.

Từ những nội dung trên, bản Cáo trạng số 72/CT – VKS – HS ngày 20 tháng 8 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn đã truy tố các bị cáo Nguyễn Tiến T1 và Nguyễn Văn T2 về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm d khoản 2 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015).

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Nguyễn Tiến T1, Nguyễn Văn T2 đều khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và một số người làm chứng mặc dù đã được tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng. Hội đồng xét xử đã công bố lời khai của những người này có trong hồ sơ vụ án.

Sau phần xét hỏi, tại phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn đề nghị rút một phần quyết định truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Tiến T1 và Nguyễn Văn T2 (Rút truy tố theo điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự “Có tính chất côn đồ”), đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tiến T1 và Nguyễn Văn T2 phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Áp dụng điểm d khoản 2 (Thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1) Điều 134; Điều 17; Điều 47; Điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến T1 từ 02 năm tù đến 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, phải chịu thời gian thử thách là 05 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Nguyễn Tiến T1 cho UBND xã M, huyện L, tỉnh Bắc Giang quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T2 từ 02 năm tù đến 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, phải chịu thời gian thử thách từ 04 năm đến 05 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Nguyễn Văn T2 cho UBND xã M, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

* Hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách:

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng:

- 01 vỏ chai bia Hà Nội; 02 phong bì thư bên trong chứa chất màu nâu nghi máu được niêm phong có ký hiệu “M3”, “M4”; 01 chổi lau nhà đã sử dụng, cán bằng kim loại, một đầu cầm của cán chổi bằng nhựa; 01 áo phông màu xanh, cổ màu trắng, trên áo in số 7; Mảnh vỡ của vỏ chai bia, bát sứ, chén (Nhiều mảnh). Những vật chứng này không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 10.000.000 đồng của bị cáo Nguyễn Tiến T1 và 10.000.000 đồng của bị cáo Nguyễn Văn T2 đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang thì trả lại cho các bị cáo vì số tiền này không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo. Nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

4. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Tại phần tranh luận: Các bị cáo không có ý kiến gì tranh luận.

Lời nói sau cùng: Bị cáo Nguyễn Tiến T1 và Nguyễn Văn T2 đều xin được hưởng án treo.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà; Trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ và T3 diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng:

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa xét xử vụ án, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do vậy hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai nhận:

Do xuất phát từ việc mâu thuẫn cá nhân giữa anh Phạm Văn M và nhóm của Nguyễn Tiến T1, Nguyễn Văn T2. Nền khoảng 14 giờ 30 ngày 02/12/2018 tại quán Karaoke Q ở X, xã M, huyện L, Nguyễn Tiến T1 cầm một vỏ chai bia đập vào đầu của anh Phạm Văn M, sau đó tiếp tục dùng tay nắm vào mặt anh M, kéo anh M ra phía ngoài quầy bán hàng dùng tay ấn đầu anh M chúi xuống đất. Lúc này Nguyễn Văn T4 cầm 01 chai bia đến đập vào đầu anh M rồi Tín, T1, T4 cùng nhau dùng chân tay không lao vào đánh anh M. Hậu quả anh Phạm Văn M bị tổn hại 15% sức khỏe.

Xét thấy lời khai của các bị cáo Nguyễn Tiến T1, Nguyễn Văn T2 tại phiên tòa hôm nay là hoàn T3 phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, kết luận giám định cùng các chứng cứ khác đã được thu thập trong hồ sơ vụ án.

Như vậy có đủ cơ sở để kết luận các bị cáo Nguyễn Tiến T1 và Nguyễn Văn T2 “Cố ý gây thương tích”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại theo điểm d khoản 2 (Thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1) Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015).

Cáo trạng số 72/CT – VKS – HS ngày 20 tháng 8 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn truy tố các bị cáo Nguyễn Tiến T1, Nguyễn Văn T2 về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ pháp luật.

[3] Xét đề nghị của Viện kiểm sát về việc rút một phần truy tố đối với các bị cáo tại phiên tòa thì thấy: Nguyên nhân xảy ra vụ án bắt nguồn từ việc anh Phạm Văn M đi sang phòng nơi các bị cáo Nguyễn Tiến T1, Nguyễn Văn T2 đang hát để mời những người này uống bia. Khi anh T1, anh Tín nói không uống bia nữa thì anh M có lời nói mang tính chất khó chịu, bắt ép do vậy cả T1 và Tín bỏ ra ngoài phòng, không hát nữa. Trước đây vài năm đã từng xảy ra việc anh Phạm Văn M dùng dao gây thương tích cho Nguyễn Tiến T1 nhưng chưa đến mức phải xử lý trách nhiệm hình sự, do vậy lẽ ra anh M cần phải có cách ứng xử hợp lý hơn khi sang mời những người này uống bia. Mặc dù không đủ căn cứ xác định anh Phạm Văn M là người có lỗi khi sang mời Nguyễn Tiến T1, Nguyễn Văn T2 uống bia, nhưng đây chính là nguyên

nhân dẫn đến việc các bị cáo gây thương tích cho anh M. Hành vi của Nguyễn Tiến T1 và Nguyễn Văn T2 không phải do vô cớ, các bị cáo không phải người gây sự với anh Phạm Văn M trước. Vì vậy việc Viện kiểm sát rút truy tố đối với các bị cáo về tình tiết “Có tính chất côn đồ” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự xét thấy là có căn cứ. Căn cứ quy định tại Điều 319, Điều 325 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát và tiếp tục xét xử vụ án.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân, làm mất trật tự trị an ở địa phương. Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ trong lúc hát Karaoke mà bị cáo Nguyễn Tiến T1 và Nguyễn Văn T2 đã thực hiện hành vi dùng vỏ chai bia đập vào đầu của anh Phạm Văn M, sau đó cả hai dùng chân tay không đánh anh M. Hậu quả anh Phạm Văn M bị tổn hại 15% sức khỏe.

Qua đó thể hiện các bị cáo là người coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác, coi thường pháp luật của Nhà nước. Do vậy cần phải có một hình phạt nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo nhằm giáo dục riêng cũng như để phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

- Xét về vai trò của các bị cáo thì thấy: Đây là vụ án có đồng phạm trong đó Nguyễn Tiến T1 và Nguyễn Văn T2 cùng cố ý thực hiện hành vi gây thương tích cho anh Phạm Văn M. Nhưng các bị cáo không thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức mà đều là người thực hành nên vai trò của các bị cáo là ngang nhau, tuy nhiên hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Tiến T1 có mức độ quyết liệt và nguy hiểm hơn, tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo T1 cao hơn bị cáo Tín, do đó cần phải xử phạt bị cáo T1 mức hình phạt cao hơn bị cáo Tín. Khi xem xét mức hình phạt cũng cần xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải. Các bị cáo đã tích cực bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho bị hại. Người bị hại là anh Phạm Văn M có đơn đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho hai bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng cho các bị cáo.

[5] Xét đề nghị của Viện kiểm sát về việc cho các bị cáo Nguyễn Tiến T1, Nguyễn Văn T2 được hưởng án treo thì thấy:

Các bị cáo tuổi đời còn trẻ, nhận thức pháp luật hạn chế, nhất thời phạm tội, đều là người có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này thì các bị cáo luôn chấp hành

đúng chính sách, pháp luật của Nhà nước, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân nơi cư trú, không vi phạm các điều mà pháp luật cấm, các bị cáo đều chưa từng bị kết án hoặc bị xử lý vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật. Các bị cáo có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Các bị cáo đã bồi thường khắc phục xong cho bị hại, bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 2 và Điều 3 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo, Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo Nguyễn Tiến T1, Nguyễn Văn T2 có khả năng tự cải tạo và nếu cho các bị cáo hưởng án treo sẽ không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an T3 xã hội. Chỉ cần cho các bị cáo hưởng án treo cũng đủ điều kiện để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, biết tuân thủ pháp luật. Điều đó là thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng trong pháp luật hình sự của Nhà nước ta và phù hợp với tinh thần cải cách tư pháp theo Nghị quyết số 49 – NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị trong đó nêu rõ “Giảm hình phạt tù, mở rộng áp dụng hình phạt tiền, hình phạt cải tạo không giam giữ”. Do vậy chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát về việc cho các bị cáo Nguyễn Tiến T1 và Nguyễn Văn T2 được hưởng án treo.

[6] Các vấn đề khác:

Quá trình điều tra, đối tượng Nguyễn Văn T4 bỏ trốn khỏi địa phương. Ngày 16/5/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn đã ra Quyết định truy nã đối với Nguyễn Văn T4. Ngày 29/7/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn ra Quyết định tách vụ án hình sự số 05 đối với hành vi phạm tội của Nguyễn Văn T4 để điều tra, xử lý sau. Xét thấy việc Cơ quan CSĐT tách hành vi của Nguyễn Văn T4 ra để truy nã, điều tra, xử lý sau là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật. Do vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết đối với đối tượng Nguyễn Văn T4 trong vụ án này.

Đối với Nguyễn Tiến T3 là người có hành vi du đẩy, lôi kéo anh M từ bên trong phòng khách ra quây bán hàng của gia đình bà V dẫn đến anh M bị các bị cáo Tín, T1 và đối tượng Nguyễn Văn T4 đánh gây thương tích. Quá trình điều tra xác định trước và trong lúc các bị cáo đánh anh M thì giữa các bị cáo và T3 không có sự bàn bạc gì về việc đánh anh M. Mặt khác việc T3 du, đẩy anh M ra là nhằm mục đích để anh M đi về, tránh xảy ra đánh nhau. Khi các bị cáo đánh anh M, anh T3 đã vào can ngăn chứ T3 không đánh anh M. Do vậy không có căn cứ để xử lý đối với Nguyễn Tiến T3. Xét như vậy là phù hợp quy định của pháp luật.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo đã thỏa thuận bồi thường xong cho bị hại, anh Phạm Văn M không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thêm khoản gì khác nên về vấn đề bồi thường không đặt ra xem xét, giải quyết.

[8] Về vật chứng: Đối với 01 vỏ chai bia Hà Nội; 02 phong bì thư bên trong chứa chất màu nâu nghi máu được niêm phong có ký hiệu “M3”, “M4”; 01 chổi lau nhà đã sử dụng, cán bằng kim loại, một đầu cầm của cán chổi bằng nhựa; 01 áo phông màu xanh, cổ màu trắng, trên áo in số 7; Mảnh vỡ của vỏ chai bia, bát sứ, chén (Nhiều mảnh). Xét thấy những vật chứng này không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) bị cáo Nguyễn Tiến T1 đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang theo biên lai số AA/2015/0002116 ngày 14/8/2019. Xét thấy số tiền này không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo Nguyễn Tiến T1. Nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Đối với số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) bị cáo Nguyễn Văn T2 đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang theo biên lai số AA/2015/0002117 ngày 19/8/2019. Xét thấy số tiền này không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T2. Nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm d khoản 2 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1) Điều 134; Điều 17; Điều 47; Điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106; Điều 136; Điều 319; Điều 325; Điều 326; Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tiến T1 và bị cáo Nguyễn Văn T2 phạm tội "Cố ý gây thương tích".

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến T1 03 (Ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, phải chịu thời gian thử thách là 05 (năm) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 22/11/2019. Giao bị cáo Nguyễn Tiến T1 cho UBND xã M, huyện L, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T2 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, phải chịu thời gian thử thách là 05 (năm) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 22/11/2019. Giao bị cáo Nguyễn Văn T2 cho UBND xã M, huyện L, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

***Hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách:**

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 vỏ chai bia Hà Nội; 02 phong bì thư bên trong chứa chất màu nâu nghi máu được niêm phong có ký hiệu “M3”, “M4”; 01 chổi lau nhà đã sử dụng, cán bằng kim loại, một đầu cầm của cán chổi bằng nhựa; 01 áo phông màu xanh, cổ màu trắng, trên áo in số 7; Mảnh vỡ của vỏ chai bia, bát sứ, chén (Nhiều mảnh).

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Tiến T1 số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang theo biên lai số AA/2015/0002116 ngày 14/8/2019. Nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T2 số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang theo biên lai số AA/2015/0002117 ngày 19/8/2019. Nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

4. Về án phí:

- Buộc các bị cáo Nguyễn Tiến T1, Nguyễn Văn T2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Án xử công khai sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Công an huyện Lục Ngạn;
- VKSND huyện Lục Ngạn;
- UBND xã M, huyện Lục Ngạn;
- Chi cục THADS huyện Lục Ngạn;
- Bộ phận THAHS (Tòa án);
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Bị cáo;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thái Sơn